

Bản án số: 05/2018/HNGĐ-ST;
Ngày: 18/01/2018;
V/v: “Xin ly hôn”;

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TP. PHAN RANG - THÁP CHÀM
*Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Anh Nga.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Mai Tuấn.
2. Bà Nguyễn Lê Anh Thư.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Đăng Cốc – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

Ngày 18 tháng 01 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 566/2017/TLST - HNGĐ, ngày 18 tháng 9 năm 2017 về việc: “Xin ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 81/QĐXXST – HNGĐ, ngày 05 tháng 12 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 77/2017/QĐST-HNGĐ, ngày 22 tháng 12 năm 2017 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Lê Đặng Thị Kim Ph, sinh năm 1988. (Có mặt).

Địa chỉ: Khu phố 1, phường Ph, thành phố Ph, tỉnh Ninh Thuận.

- *Bị đơn:* Anh Lê Văn Ph, sinh năm 1982. (Vắng mặt).

Địa chỉ: Khu phố 1, phường Đ, thành phố Ph, tỉnh Ninh Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện ngày 11/9/2017 và tại phiên tòa ngày hôm nay, nguyên đơn bà Lê Đặng Thị Kim Ph trình bày:

Bà và ông Lê Văn Ph đăng ký kết hôn vào năm 2009 tại UBND phường Đ, thành phố Ph là hoàn toàn tự nguyện và do yêu thương nhau thật lòng, hai bên gia đình có tổ chức cưới hỏi đầy đủ. Sau khi kết hôn thì vợ chồng bà chung sống tại: Khu phố 1, phường Đ, thành phố Ph. Vợ chồng bà chung sống không hạnh phúc, thường xuyên xảy ra cãi vã nhau về vấn đề tiền bạc do ông Ph có thu nhập từ nghề lái xe nhưng không đưa tiền để bà chi dùng trong sinh hoạt gia đình, tuy không có bạo lực gia đình nhưng bà cảm thấy cuộc sống quẩn bách.

Khoảng tháng 4/2016 do cãi nhau về tiền bạc nên bà có dẫn con chung về nhà cha mẹ bà tại địa chỉ: Khu phố 1, phường Ph, TP. Ph sinh sống, nhưng chỉ

được vài ngày thì ông Lê Văn Ph đến nhà bà để bắt con chung về ở cùng với ông tại địa chỉ tại Khu phố 1, phường Đ, TP. Ph cho đến nay.

Từ khi sống riêng thì ông Ph có 01 lần khoảng thời gian bà mới ra sống riêng đến nín kéo yêu cầu bà trở về đoàn tụ nhưng bà không đồng ý, rồi từ đó đến nay ông Ph và bà không còn liên lạc hay quan tâm với nhau nữa. Nay bà xác định tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu được ly hôn ông Lê Văn Ph.

Về con chung: Vợ chồng bà có 01 con chung tên Lê Quất T, sinh ngày: 08/5/2009. Bà yêu cầu giao con chung cho chồng bà nuôi dưỡng vì theo nguyện vọng của con chung muốn sống cùng ông Ph và bà có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung số tiền 500.000đ/tháng.

Về tài sản chung & nợ chung: Bà không yêu cầu tòa án giải quyết.

Bị đơn: Ông Lê Văn Ph đã được tòa án tổng đạt hợp lệ giấy báo đến tòa án TP. Phan Rang – Tháp Chàm để giải quyết về việc xin ly hôn của bà Lê Đặng Thị Kim Ph nhưng không chấp hành, vì vậy tòa án đã thực hiện niêm yết công khai (tại UBND phường Đ, tại nhà ông Ph ở Khu phố 1, phường Đ, TP. Ph và tại trụ sở tòa án theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự nhưng ông Lê Văn Ph đều vắng mặt không có lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định: Xét về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Đặng Thị Kim Ph và ông Lê Văn Ph trước khi tiến đến hôn nhân có tự do tìm hiểu yêu thương nhau tự nguyện, có đăng ký kết hôn và được UBND phường Đ, TP. Ph, tỉnh Ninh Thuận cấp giấy chứng nhận kết hôn số 30, quyển số 01 ngày 11/5/2009. Hội đồng xét xử xác định đây là hôn nhân hợp pháp.

Trong quá trình giải quyết cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, bà Lê Đặng Thị Kim Ph vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với ông Lê Văn Ph; Vợ chồng có 01 con chung tên Lê Quất T, sinh ngày: 08/5/2009, bà yêu cầu giao con chung cho ông Ph nuôi dưỡng và bà cấp dưỡng nuôi con chung số tiền 500.000đ/tháng đến khi con chung đủ 18 tuổi lao động tự túc được.

Lý do xin ly hôn của nguyên đơn: Vợ chồng có mâu thuẫn nhau về tài chính, thường xuyên xảy ra cãi vã nhau do tính tình không hợp, trong thời gian sống ly thân từ tháng 4 năm 2016 cho đến nay thì không còn liên lạc với nhau, mạnh ai nấy sống, không ai quan tâm đến ai.

Xét thấy: Chứng tỏ đời sống hôn nhân giữa bà Lê Đặng Thị Kim Ph và ông Lê Văn Ph đã thật sự có mâu thuẫn trầm trọng, bởi lẽ: Quá trình chung sống với nhau ông Ph không có trách nhiệm chung vai gánh vác, không cùng lo toan về tài chính để phụ giúp gia đình, nên gia đình không hạnh phúc; Do vậy với nghề nghiệp làm thuê của bà Ph không ổn định, thu nhập thấp trong khi ông Ph không phụ trợ thì tất nhiên sẽ không tránh khỏi có cãi vã, có mâu thuẫn, theo bà Ph thì vấn đề cãi vã về tài chính xảy ra từ khi mới bắt đầu chung sống và liên tục nhưng ông Ph vẫn bàng quang để mặc cho bà Ph tự lo liệu. Thời gian sống ly thân từ tháng 4 năm 2016 cho đến nay đã hơn 01 năm nhưng hai bên không còn liên lạc với nhau, mạnh ai nấy sống, không ai quan tâm đến ai. Chứng tỏ hai bên không cải thiện được mối quan hệ hôn nhân do tình cảm vợ chồng không còn.

Đối với ông Lê Văn Ph dù đã được Tòa án tổng đạt giấy báo đến tòa án hợp lệ và Tòa án lập thủ tục niêm yết công khai nhiều lần theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự nhưng vẫn cố tình không chấp hành. Như vậy đồng nghĩa từ chối quyền và nghĩa vụ của mình và chứng tỏ lời trình bày về tình trạng hôn nhân giữa hai bên có mâu thuẫn không hóa giải được và yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của bà Lê Đặng Thị Kim Ph là đúng.

Hội đồng xét xử xác định mâu thuẫn vợ chồng Lê Đặng Thị Kim Ph và ông Lê Văn Ph đã thật sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Lê Đặng Thị Kim Ph.

Xét về người trực tiếp nuôi con:

Vợ chồng bà Lê Đặng Thị Kim Ph và ông Lê Văn Ph có 01 người con chung tên Lê Quất T, sinh ngày: 08/5/2009. Xét yêu cầu của bà Lê Đặng Thị Kim Ph giao con chung cho ông Lê Văn Ph nuôi dưỡng và bà cấp dưỡng nuôi con chung số tiền 500.000đ/tháng đến khi con chung đủ 18 tuổi lao động tự túc được chấp nhận. Bởi lẽ: Con chung hiện nay đang sống cùng với ông Ph, nguyện vọng của con chung muốn tiếp tục sống cùng với ông Ph và do ông Ph không tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật, đồng nghĩa rằng yêu cầu này của bà Lê Đặng Thị Kim Ph được ông Lê Văn Ph đồng ý.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà Lê Đặng Thị Kim Ph không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng bà Lê Đặng Thị Kim Ph phải chịu.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: Khoản 4 Điều 147, điều 227, 273 Bộ Luật tố tụng dân sự; Điều 56, 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội khóa 14

Tuyên xử:

1/Về quan hệ hôn nhân:

Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Lê Đặng Thị Kim Ph.

Bà Lê Đặng Thị Kim Ph được ly hôn với ông Lê Văn Ph.

2/Về người trực tiếp nuôi con:

Ông Lê Văn Ph được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Lê Quất T, sinh ngày: 08/5/2009.

Bà Lê Đặng Thị Kim Ph cấp dưỡng nuôi con chung Lê Quất T, sinh ngày: 08/5/2009 mỗi tháng với số tiền 500.000 đồng từ khi bản án ly hôn sơ thẩm có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung đủ 18 tuổi lao động tự túc được.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền. Hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo điều 357, 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

3/ Về án phí:

Bà Lê Đặng Thị Kim Ph phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0014198, ngày 11/9/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phan Rang- Tháp Chàm (Bà Ph đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm).

Bà Lê Đặng Thị Kim Ph còn phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn. Quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị đơn vắng mặt. Quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày kể từ ngày nhận được bản sao án văn.

“ Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự ”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND TP.PRTC;
- Chi cục THADS TP.PRTC;
- UBND phường Đài Sơn,
TP. Phan Rang – Tháp Chàm.
- Các đương sự;
- Lưu.

TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa